

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO SINH VIÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ THÔNG QUA THỰC TẬP NGHỀ NGHIỆP TẠI DOANH NGHIỆP

Nguyễn Hồng Ngoan¹, Cao Xuân Lai²
Trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Vinh
Email: ¹Ngoan.skv@gmail.com
Email: ²xuanlai76@gmail.com

Tóm tắt: Định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí - Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Vinh là một mục tiêu quan trọng trong quá trình đào tạo. Phát triển năng lực nghề nghiệp là nhân tố dẫn đến những kiến thức chuyên ngành, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ đối với công việc cần được đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thành một công việc của nghề nghiệp đạt hiệu quả cao. Với định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp, bài viết trình bày một số vấn đề về phát triển năng lực nghề nghiệp và theo đó đề xuất những định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho SV ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí - Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Vinh thông qua thực tập nghề nghiệp.

Từ khóa: Năng lực nghề nghiệp, Công nghệ kỹ thuật cơ khí, thực tập nghề nghiệp, định hướng nghề nghiệp.

ORIENTATION FOR DEVELOPING PROFESSIONAL COMPETENCIES FOR STUDENTS IN MECHANICAL ENGINEERING TECHNOLOGY THROUGH INTERNSHIP AT ENTERPRISES

Nguyen Hong Ngoan¹, Cao Xuan Lai²
Vinh university of technology Education
Email: ¹Ngoan.skv@gmail.com
Email: ²xuanlai76@gmail.com

Summary: The development of professional skills for students in the Mechanical Engineering Technology program at Vinh University of Science and Technology is an important objective in the training process. Developing professional competence emphasizes the need for specialized knowledge, professional skills, and attitudes toward work, all of which should be trained and nurtured to effectively complete tasks in the profession. With this focus on professional competence development, the article discusses several issues related to developing professional skills and proposes directions for enhancing the professional abilities of students in the Mechanical Engineering Technology program at Vinh University of Science and Technology through internships.

Keywords: Professional competence, Mechanical Engineering Technology, internships, career orientation.

Nhận bài: 08/03/2025

Phản biện: 04/04/2025

Duyệt đăng: 08/04/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học sư phạm kỹ thuật (SPKT) Vinh xác định mục tiêu “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ cao trong các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật, sư phạm kỹ thuật; bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho nhà giáo GDNN và người lao động đạt trình độ khu vực và quốc tế; nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ đa ngành, đa lĩnh vực; làm nòng cốt và tiên phong trong đào tạo nhân lực công nghệ, kỹ thuật, sư phạm kỹ thuật cho cả nước, đặc biệt là khu vực Miền Trung - Tây Nguyên. Sinh viên (SV) Việt Nam nói chung và SV Trường Đại học SPKT Vinh nói riêng là nguồn lực to lớn thực hiện trọng trách xây dựng, phát triển đất nước ngang tầm với các quốc gia trong khu vực và thế giới. Từ đây đòi hỏi các cơ sở đào tạo thực hiện sứ mệnh nhanh chóng đào tạo nguồn nhân lực có trình độ với chất lượng cao phục vụ quốc kế dân sinh. Tuy nhiên, thực

tế cho thấy một bộ phận SV tốt nghiệp khi tiếp cận công việc tại các cơ sở sản xuất kinh doanh đã bộc lộ yếu kém năng lực thực hiện, điều này được các nhà quản trị đại học và các doanh nghiệp quan tâm tìm giải pháp, biện pháp khắc phục. Đời sống hiện thực chỉ ra, năng lực được hình thành khi con người áp dụng kiến thức vào thực tiễn và năng lực có được do quá trình lặp đi lặp lại của một hoặc một nhóm hành động nhất định; tương tự, năng lực thực hiện là khả năng tổ chức được các hoạt động của một nghề theo tiêu chuẩn đặt ra, năng lực thực hiện có được thông qua quá trình đào tạo, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng và rèn luyện trong môi trường thực tế (cơ sở thực tập, nhà máy, xí nghiệp...); do đó trước bối cảnh thời đại, phát triển năng lực nghề nghiệp (NLNN) là nhu cầu tất yếu, phản ánh ý thức của người lao động và tiêu chí đánh giá “sức khỏe” của một nhà máy, xí

ng nghiệp và rộng hơn là nền kinh tế quốc gia.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm cơ bản

2.1.1. Năng lực

Có nhiều khái niệm khác nhau về năng lực. “Năng lực” là một trong những thành tố quan trọng trong cấu trúc nhân cách. Có tác giả cho rằng: “Người có năng lực là người đạt hiệu suất và chất lượng hoạt động cao trong các hoàn cảnh khác nhau”. Theo tác giả Phạm Minh Hạc (1996), năng lực nói lên “người đó có thể làm gì, làm đến mức nào, làm với chất lượng ra sao; thông thường người ta còn gọi là khả năng hay “tài””. Tác giả Phạm Thị Minh Hạnh (2007) cho rằng, năng lực là tập hợp các tính chất hay phẩm chất cá nhân, đóng vai trò là điều kiện bên trong, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện tốt một dạng hoạt động nhất định. Dưới góc độ giáo dục học, năng lực là kết quả của quá trình giáo dục, rèn luyện của cá nhân, thể hiện ở kiến thức, kĩ năng và thái độ phù hợp để cá nhân có thể tham gia hiệu quả vào một lĩnh vực hoạt động nhất định. Như vậy, ở góc độ này, người có năng lực ở lĩnh vực nào thì nhất định phải có tri thức, kĩ năng, kĩ xảo trong lĩnh vực ấy, có thái độ tích cực để vận dụng tri thức kĩ năng hiệu quả vào các hoạt động. Tuy nhiên có tri thức, kĩ năng chưa thể khẳng định cá nhân có năng lực hay không, bởi tri thức kĩ năng ấy chưa chắc đã được hiện thực hóa trong hoạt động. Vậy năng lực dưới góc độ giáo dục học được thể hiện ở kết quả hoạt động của cá nhân, khả năng vận dụng tri thức, kĩ năng để tham gia có hiệu quả trong một lĩnh vực hoạt động nhất định. Năng lực có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn bởi “sự phát triển năng lực của mọi thành viên trong xã hội sẽ đảm bảo cho mọi người tự do lựa chọn một nghề nghiệp phù hợp với khả năng cá nhân, làm cho hoạt động của cá nhân có kết quả hơn, ... và cảm thấy hạnh phúc khi lao động”.

Hiện nay, việc phát triển năng lực thông qua dạy học được hiểu đồng nghĩa với phát triển năng lực hành động. Năng lực hành động bao gồm: Năng lực chuyên môn - Là khả năng thực hiện các nhiệm vụ về chuyên môn cũng như đánh giá kết quả một cách độc lập, có phương pháp và đảm bảo chính xác về mặt chuyên môn (bao gồm cả khả năng tư duy logic, phân tích, tổng hợp và trừu tượng; khả năng nhận biết các mối quan hệ thống nhất trong quá trình); Năng lực phương pháp - Là

khả năng đối với những hành động có kế hoạch, định hướng mục đích trong công việc giải quyết các nhiệm vụ và vấn đề đặt ra. Trọng tâm của năng lực phương pháp là các phương pháp nhận thức, xử lý, đánh giá, truyền thụ và giới thiệu. Năng lực xã hội - Là khả năng đạt được mục đích trong những tình huống xã hội cũng như trong những nhiệm vụ khác nhau cùng sự phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong lao động. Trọng tâm của năng lực xã hội là ý thức được trách nhiệm của bản thân cũng như của những người khác, tự chịu trách nhiệm, tự tổ chức; có khả năng thực hiện các hành động xã hội, khả năng cộng tác và giải quyết xung đột; Năng lực cá thể - Là khả năng suy nghĩ và đánh giá được những cơ hội phát triển cũng như những giới hạn của mình; phát triển được năng khiếu cá nhân cũng như xây dựng và thực hiện kế hoạch cho cuộc sống riêng; những quan điểm, chuẩn giá trị đạo đức và động cơ chi phối các hành vi ứng xử. Các thành phần năng lực “gặp nhau” tạo thành năng lực hành động.

Từ các nội dung đã nêu trên, có thể coi “năng lực” là tổng thể những phẩm chất tâm lí, sinh lí, tri thức, kĩ năng, thái độ và kinh nghiệm của mỗi cá nhân có khả năng hoàn thành một hoạt động với chất lượng cao.

2.1.2. Năng lực nghề nghiệp (NLNN)

NLNN là sự tương ứng giữa những đặc điểm tâm lý và sinh lý của con người với những yêu cầu do nghề nghiệp đặt ra. Không có sự tương ứng này thì con người không thể theo đuổi nghề được. NLNN vốn không có sẵn trong con người, không phải là những phẩm chất bẩm sinh. Nó hình thành và phát triển qua hoạt động học tập và lao động. Trong quá trình làm việc, năng lực này tiếp tục được phát triển hoàn thiện. Học hỏi và lao động không mệt mỏi là con đường phát triển NLNN của mỗi con người trong lao động sản xuất.

2.1.3. Phát triển NLNN

Hoạt động phát triển NLNN: Hoạt động phát triển NLNN có nghĩa là tăng cường kỹ năng và kiến thức cho người học nhằm phát triển phẩm chất cá nhân và năng lực làm việc của họ. Phát triển NLNN được thực hiện thông qua nhiều loại hình học tập khác nhau, từ việc tham gia các chương trình đào tạo được cấp bằng đến các hoạt động học thuật tham dự hội thảo, hội nghị hay các khóa tập huấn. Nhiều phương pháp đã được sử dụng để phát triển NLNN, ví dụ như tư vấn, hướng

dẫn trực tiếp hay phân tích hành động. Trong lĩnh vực giáo dục, việc nghiên cứu bài giảng, hợp tác trong soạn bài, dự giờ, đánh giá hiệu quả bài giảng là những phương pháp phổ biến được sử dụng để phát triển NLNN trong những thập kỷ vừa qua. Nhiều nhà quản lý giáo dục và nghiên cứu hiệu quả các phương pháp phát triển NLNN cho rằng: NLNN là năng lực chuyên môn, khả năng phát triển kiến thức, kỹ năng, giá trị, thái độ nghề nghiệp và các đặc điểm cá nhân khác, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp và yêu cầu đổi mới của thực tiễn giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Lý do phát triển NLNN: Phát triển NLNN trước tiên là đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học. Nhu cầu phát triển nghề nghiệp xuất phát từ ý thức đạo đức nghề nghiệp, nguyện vọng duy trì và phát triển khả năng chuyên môn, tăng cường chất lượng công việc để theo kịp sự phát triển của thời đại và đáp ứng được những chuẩn nghề nghiệp trong công việc của cá nhân trong tương lai. Trong suốt nửa cuối thế kỷ XX, thế giới đã chứng kiến những sự thay đổi lớn lao trong đời sống của con người, đặc biệt là cuộc cách mạng trong lĩnh vực công nghệ thông tin và những hiểu biết rất mới về quá trình học tập của con người, về một xã hội tri thức. Phát triển NLNN cho SV là một trong những yếu tố quan trọng quyết định cơ hội việc làm cũng như sự phát triển của cá nhân sau này. Việc nâng cao NLNN của SV nhằm đáp ứng yêu cầu công việc đang được nhiều doanh nghiệp quan tâm. Do đó, ngày càng nhiều doanh nghiệp chú trọng vào đào tạo và phát triển NLNN của SV trong giai đoạn hiện nay. NLNN ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí được cấu thành bởi 3 yếu tố chính: kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề và thái độ đối với nghề nghiệp của mình.

2.1.4. Thực tập nghề nghiệp

Thực tập nghề nghiệp là một hoạt động chiếm vị trí quan trọng trong quá trình đào tạo. Chất lượng thực tập phản ánh chất lượng đào tạo, rèn luyện nghề nghiệp của nhà trường và đồng thời thể hiện ở SV sự vận dụng kiến thức, kỹ năng đã được giảng viên truyền đạt vào thực tế. Bên cạnh đó, tạo điều kiện cho SV được tiếp xúc với môi trường thực tế, cụ thể như: nâng cao nhận thức vai trò và trách nhiệm đối với ngành nghề mình đang học; tiếp cận và làm quen với các công việc liên quan đến chuyên môn; tìm hiểu những hoạt

động liên quan đến chuyên ngành; biết tổ chức thực hiện công việc cá nhân và theo nhóm.

2.2. Một số vấn đề về phát triển NLNN cho SV ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Trường Đại học SPKT Vinh thông qua thực tập nghề nghiệp

2.2.1. Chuẩn đầu ra của ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Trường Đại học SPKT Vinh

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí người học có kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Vận dụng kiến thức cơ bản và lập luận ngành vào lĩnh vực kỹ thuật cơ khí.
- Thể hiện các phẩm chất, kỹ năng cá nhân và định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực bảo dưỡng công nghiệp.
- Thể hiện năng lực giao tiếp, làm việc nhóm với cá nhân, tổ chức và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghề nghiệp.
- Phát triển năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành, đánh giá và cải tiến hoạt động trong lĩnh vực bảo dưỡng công nghiệp phù hợp để đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

2.2.2. Mục tiêu phát triển NLNN cho SV ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Đào tạo kỹ sư đáp ứng nhu cầu của xã hội trong sự nghiệp phát triển khoa học kỹ thuật về lĩnh vực chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Cung cấp nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, kỹ năng tay nghề thành thạo. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, tôn trọng nghề nghiệp.

Có khả năng tiếp tục học tập, tham gia học tập ở các bậc học cao hơn để tích lũy kinh

nghiệm trở thành chuyên gia trong lĩnh vực phát triển kinh tế.

2.2.3. Các hình thức hoạt động phát triển NLNN cho SV ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí

Thứ nhất, phát triển phẩm chất và năng lực trong giai đoạn giáo dục cơ bản thông qua hoạt động phát triển cá nhân, lao động, hoạt động xã hội và hoạt động giáo dục hướng nghiệp nhưng tập trung cao hơn vào việc phát triển NLNN;

Thứ hai, tham gia các hoạt động phục vụ cộng đồng và hoạt động hướng nghiệp dưới sự hướng dẫn, tổ chức của nhà giáo dục, qua đó hình thành những phẩm chất như: lòng yêu nước, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, năng lực tự chủ, năng lực giao tiếp...;

Thứ ba, hình thành và phát triển năng lực thích

ứng với cuộc sống, năng lực tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp thông qua hoạt động thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp;

Thứ tư, phát triển NLNN cho SV thông qua đổi mới chương trình đào tạo, lựa chọn nội dung, hình thức, không gian và thời gian hoạt động sao cho phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của nhà trường đáp ứng mục tiêu giáo dục.

2.3. Định hướng phát triển NLNN cho SV ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí thông qua thực tập nghề nghiệp

2.3.1. Bồi dưỡng nhận thức cho cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên

Đây là sự cần thiết phát triển NLNN cho SV ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí. Biện pháp này nhằm giúp cho nhà giáo dục, SV nhận thức sâu sắc hơn trong quá trình phát triển NLNN, SV phải hình dung được việc phát triển NLNN và các nội dung cần thiết trong quá trình học tập để có thể vận dụng chúng vào việc phát triển NLNN của bản thân sau khi ra trường. Cụ thể: cán bộ quản lý, giảng viên xây dựng và thực hiện chuyên đề lí luận về phát triển NLNN của SV ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí; hướng dẫn SV quan sát, phân tích và thảo luận để nhận thức rõ cơ sở lí luận trong việc phát triển NLNN; tổ chức thực hiện nghiên cứu các tiểu luận về phát triển NLNN.

2.3.2. Đổi mới chương trình đào tạo tiếp cận nhu cầu thị trường

Luật Giáo dục nghề nghiệp cho phép các trường chủ động xây dựng chương trình đào tạo theo hướng phát triển kĩ năng nghề nghiệp cho người học, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội. Với một chương trình đào tạo hợp lý, linh hoạt, luôn có sự điều chỉnh phù hợp với thực tiễn, thể hiện qua nội dung, chương trình đào tạo, các hoạt động hỗ trợ để nâng cao kĩ năng nghề cho SV sẽ là những yếu tố cơ bản giúp SV nhanh chóng thích nghi và đạt hiệu quả tốt trong quá trình học tập và phát triển kĩ năng nghề nghiệp tại nơi thực tập nghề nghiệp và cơ quan công tác khi ra trường.

2.3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, cố vấn học tập ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí.

Căn cứ vào nội dung, yêu cầu của chương trình đào tạo bộ môn xây dựng, điều chỉnh, bổ sung những kiến thức, kĩ năng, phẩm chất nghề nghiệp mà doanh nghiệp đang cần. Yêu cầu này bắt buộc nhà giáo dục và SV phải đến khảo sát, gắn bó với

doanh nghiệp. Mặt khác, với phương thức đào tạo kết hợp này, các doanh nghiệp có nhiều trách nhiệm hơn trong việc báo cáo thực tiễn trực tiếp khi tham gia hướng dẫn thực tập nghề cho SV. Bên cạnh đó, đội ngũ cố vấn học tập ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí phải hiểu biết sâu rộng về ngành nghề, thường xuyên cập nhật thông tin và tư vấn cho SV một cách thỏa đáng. Giáo dục phát triển năng lực người học đòi hỏi giảng viên phải hướng dẫn SV cách học, đưa SV vào thế giới hiện thực thông qua các hoạt động học tập, trải nghiệm thực tế. Vì vậy, việc bồi dưỡng cho giảng viên cần dựa trên phát triển NLNN và nhấn mạnh đến những kiến thức chuyên ngành, NLNN mà người giảng viên cần phải được đào tạo, bồi dưỡng, để có thể thực hiện các hoạt động giáo dục một cách hiệu quả nhất trong môi trường đại học, nâng cao chất lượng dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

2.3.4. Đầu tư nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực) cho bộ phận quan hệ doanh nghiệp

Hiện nay, nhà trường đã thiết lập bộ phận chuyên trách liên kết, hợp tác với doanh nghiệp. Có chiến lược liên kết với doanh nghiệp (ký kết thỏa thuận hợp tác về đào tạo và chuyển giao công nghệ) thì Nhà trường mới có thể thâm nhập sâu vào doanh nghiệp để nắm được yêu cầu về nhân lực chất lượng cao, nhu cầu chuyển giao công nghệ. Đây cũng là điều kiện để phát triển NLNN cho SV và quan trọng nhất là quảng bá thương hiệu Nhà trường, nâng cao năng lực và hiệu quả đầu tư tài chính trước xu thế “tự chủ đại học”.

Tạo điều kiện cho mỗi cán bộ, giảng viên tại bộ phận quan hệ doanh nghiệp phối hợp với khoa đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí tham quan thực tế, học hỏi kinh nghiệm tại các doanh nghiệp. Mục đích của công việc này là để cán bộ, giảng viên nắm bắt được tình hình thực tế, những khó khăn thường gặp để giúp SV có hướng giải quyết sau này. Trong quá trình đi thực tế, giảng viên điều tra, khảo sát ý kiến các doanh nghiệp tuyển dụng về chất lượng và chuẩn đầu ra của SV. Hoạt động này cần được chuẩn bị theo kế hoạch và nên tiến hành thường xuyên, với những hình thức, phương pháp điều tra, khảo sát chính xác và khách quan. Qua đó sẽ có những định hướng phát triển NLNN cho SV Trường Đại học SPKT Vinh ngày càng chất lượng hơn.

2.3.5. Tăng cường sự phối hợp thường xuyên giữa cơ sở thực tập nghề nghiệp và nhà trường

Cần gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí Trường Đại học SPKT Vinh với các doanh nghiệp; doanh nghiệp không chỉ là địa điểm thực tập của SV mà còn được coi là một đối tác của nhà trường với nhiều hình thức khác nhau. Cần phối hợp rõ vai trò, trách nhiệm cả hai bên trong suốt quá trình đào tạo, rèn luyện nghề, đánh giá, sử dụng sản phẩm đầu ra. SV cần được tiếp cận với các doanh nghiệp ngay từ năm thứ nhất cho đến hết năm thứ tư, qua đó giúp các em có thời gian tìm hiểu các hoạt động của ngành. Nhà trường phối hợp với các doanh nghiệp xây dựng các chuyên đề, tọa đàm thiết thực hơn nữa cho SV ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, đặc biệt là SV năm thứ tư chuẩn bị đi thực tập tốt nghiệp, từ đó các em có thể nắm bắt kịp thời những kinh nghiệm và những đổi mới trong các hoạt động kỹ thuật.

III. KẾT LUẬN

Ở các trường đại học hiện nay, NLNN của SV được hình thành trong quá trình học tập, thực hành, thực tập và các hoạt động ngoại khóa. Đối với SV ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí, Trường Đại học SPKT Vinh thì việc phát triển NLNN cho SV không chỉ kết hợp giữa lý thuyết và thực hành mà cần có sự kết hợp giữa Trường Đại học SPKT Vinh với các doanh nghiệp. Do đó, việc phối hợp giữa Trường Đại học SPKT Vinh và các doanh nghiệp trong quá trình đào tạo để phát triển các NLNN cho SV ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí là rất cần thiết. Vì vậy, trong các hoạt động thực hành chuyên môn, thực tập nghề nghiệp, ngoại khóa cần có nội dung phù hợp với thực tiễn sẽ đem lại hiệu quả trong công tác đào tạo của Nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong giai đoạn hội nhập và phát triển./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Hồ Ngọc Vinh. (2015). “*Dạy học định hướng hành động với sự phát triển năng lực của học sinh trong giáo dục nghề*”. Tạp chí Dạy nghề, số 21, tháng 6 năm 2015, 9-13.
- [2]. Nguyễn Thành Long. (2017). *Phát triển kỹ năng thích ứng nghề thông qua thực tập nghề nghiệp cho SV cao đẳng kỹ thuật*. Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Thị Kim Dung (chủ biên), Đinh Quang Báo, Nguyễn Thanh Bình, Dương Thị Thuý Hà, Nguyễn Hoàng Đoàn Huy, Đào Thị Oanh, Mỹ Giang Sơn. (2015). *Đào tạo nghiệp vụ sư phạm theo định hướng hình thành năng lực nghề cho SV trong các trường đại học sư phạm*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4]. Villegas-Reimers, E. (2003). *Teacher Professional Development: An International Review of the Literature*. Paris: UNESCO International Institute for Educational Planning
- [5]. Harris, M., & Thomas, R. (2019). *Professional Development in Engineering Education*. Journal of Engineering Education, 108(2), 300-312
- [6]. Nguyễn Văn Tùng (2020). *Giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề cho sinh viên đại học*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.